

Số: 222 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 03 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH
Nâng cao Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 09/11/2018 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính Phủ tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc;

Căn cứ Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Báo cáo phân tích chỉ số PCI tỉnh Bắc Giang năm 2019;

UBND tỉnh Bắc Giang ban hành Kế hoạch Nâng cao Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính Phủ gắn với Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy.

Nâng cao nhận thức và hành động của các cấp, các ngành thực hiện chủ trương “*Chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp*”; Đổi mới, nâng cao chất lượng điều hành nhằm mục đích cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh vì sự phát triển của doanh nghiệp và kinh tế - xã hội địa phương. Phấn đấu năm 2020 thứ hạng PCI tỉnh Bắc Giang đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố và nằm trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế “khá” trên cả nước.

Thúc đẩy sự phát triển kinh tế tư nhân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; xây dựng niềm tin giữa cộng đồng doanh nghiệp với các cấp chính quyền; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh.

2. Yêu cầu

- Các giải pháp phải rõ ràng, cụ thể, thiết thực và phù hợp với thực tiễn, có tính đột phá, sáng tạo, đổi mới, tạo ra những thay đổi nhằm nâng hạng điểm số các chỉ số thành phần PCI năm 2020.

- Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan đơn vị phải cụ thể (có định lượng), nhiệm vụ được giao đảm bảo rõ người, rõ việc, rõ kết quả, rõ trách nhiệm của các đơn vị đầu mối, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp; gắn với 128 chỉ tiêu của 10 chỉ số thành phần PCI; nhiệm vụ được giao nhằm tập trung cải thiện điểm số của các chỉ số thành phần có trọng số cao, ảnh hưởng trực tiếp đến tổng điểm số PCI, cải thiện điểm số, thứ hạng các chỉ số thành phần sụt giảm, duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần tăng điểm, tăng điểm chậm năm 2019

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

- Phấn đấu thứ hạng PCI tỉnh Bắc Giang năm 2020 đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố, nằm trong nhóm các địa phương có chất lượng điều hành kinh tế “khá” trên cả nước.

- Tập trung cải thiện nâng cao điểm số của các chỉ số thành phần được gắn trọng số cao và ảnh hưởng lớn đến tổng điểm PCI gồm khắc phục những hạn chế của 04 chỉ số giảm điểm năm 2019, gồm: Chi phí Gia nhập thị trường, Chi phí thời gian, Chi phí không chính thức, Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; Cải thiện và duy trì điểm số của 06 chỉ số tăng năm 2019 gồm: Tính minh bạch; Tiếp cận đất đai; Cạnh tranh bình đẳng; Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; Đào tạo lao động; Thiết chế pháp lý và ANTT;

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ làm đầu mối trong 10 chỉ số thành phần có nhiệm vụ nghiên cứu, bám sát biểu phân công nhiệm vụ cải thiện chỉ số PCI 2020 để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, giám sát, chỉ đạo cơ quan được giao chủ trì các chỉ tiêu nhằm thực hiện đạt đúng mục tiêu đề ra của chỉ số đó; Chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo¹ về mục tiêu, điểm số của chỉ số thành phần được giao; Các cơ quan được giao chủ trì trong 128 chỉ tiêu có nhiệm vụ nghiên cứu, phân tích chi tiết từng chỉ tiêu do mình chủ trì (*tham khảo cách làm của những tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chỉ tiêu này*) ban hành chương trình/ kế hoạch hành động với những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực hiệu quả gắn với đổi mới cách làm, sáng kiến nhằm áp dụng hiệu quả với các chỉ tiêu được giao chủ trì và chịu trách nhiệm trước cơ quan đầu mối chỉ số thành phần tương ứng (*bản kế hoạch được gửi về cho đơn vị đầu mối để theo dõi, đôn đốc*). Các cơ quan, đơn vị được giao phối hợp có trách nhiệm hỗ trợ và phối hợp với cơ quan, đơn vị được giao chủ trì và cùng chịu trách nhiệm về các Chỉ số thành phần thuộc lĩnh vực phụ trách.

¹ Ban Chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) theo Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 16/6/2020.

- Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ nếu không đạt được mục tiêu nâng điểm số các chỉ số thành phần do mình được giao đầu mối, chủ trì trong kế hoạch thì người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đó không xếp loại, đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Nâng điểm số PCI tỉnh Bắc Giang năm 2020 đạt 66,68 điểm tăng 2,21 điểm so với năm 2019, đứng thứ 30/63 tỉnh, thành phố.

a) Phương pháp tính toán điểm số PCI 2020:

Phân tích điểm số chỉ tiêu của các chỉ số thành phần địa phương xếp thứ hạng 30/63 tỉnh, thành phố (*Tỉnh Gia Lai đạt 65,34 điểm*) theo Biểu dữ liệu PCI năm 2019 do Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố; so sánh với các chỉ tiêu, chỉ số tỉnh Bắc Giang năm 2019 từ đó tính toán và đưa ra mục tiêu điểm số các chỉ tiêu, chỉ số thành phần PCI tỉnh Bắc Giang năm 2020 đạt thứ hạng 30/63 tỉnh, thành phố theo Phương pháp tính điểm số PCI (*Tính toán điểm PCI: chỉ số thành phần được gán thêm trọng số. Có ba mức trọng số: cao (20%), trung bình (10%) và thấp (5%), thể hiện mức đóng góp và tầm quan trọng của từng chỉ số đối với sự phát triển số lượng doanh nghiệp, vốn đầu tư và lợi nhuận. $\sum PCI$ có trọng số = (chỉ số 1 \times trọng số % + chỉ số 2 \times trọng số % + + chỉ số 10 \times trọng số %) \times 100; Điểm số PCI = $\sum PCI$ có trọng số/10).*

b) Nhiệm vụ cụ thể:

- Chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường” mục tiêu đạt từ 7,61 điểm trở lên (tăng 0,83 điểm trở lên so với năm 2019).

- Chỉ số “Tiếp cận đất đai” mục tiêu đạt từ 7,11 điểm trở lên (tăng 0,27 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số “Tính minh bạch” mục tiêu đạt từ 7,0 điểm trở lên (tăng 0,15 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số “Chi phí thời gian” mục tiêu đạt từ 7,08 điểm trở lên (tăng 0,56 điểm trở lên so với năm 2019).

- Chỉ số “Chi phí không chính thức” mục tiêu đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 0,44 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng” mục tiêu đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 1,05 điểm so với năm 2019).

- Chỉ số “Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh” mục tiêu đạt từ 7,34 điểm trở lên (tăng 0,36 điểm trở lên so với năm 2019).

- Chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp” mục tiêu đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 1,07 điểm trở lên so với năm 2019).

- Chỉ số “Đào tạo lao động” mục tiêu đạt từ 7,30 điểm trở lên (tăng 0,11 điểm trở lên so với năm 2019).

- Chỉ số “Thiết chế pháp lý và ANTT” mục tiêu đạt từ 6,71 điểm trở lên (tăng 0,33 điểm trở lên so với năm 2019).

III. GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Chi phí gia nhập thị trường”

a) Đơn vị đầu mối - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “Chi phí gia nhập thị trường” đạt từ 7,61 điểm trở lên (tăng 0,83 điểm trở lên so với năm 2019).

b) Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

* Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì nâng điểm các chỉ tiêu: Số ngày đăng ký doanh nghiệp (trung vị) rút ngắn từ 7 ngày xuống 3 ngày; Số ngày thay đổi ĐKDN (trung vị) giữ vững 3 ngày làm việc; Phải chờ hơn 1 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động(% DN) dưới 9%; Phải chờ hơn 3 tháng hoàn thành tất cả các thủ tục để chính thức hoạt động(% DN) giữ vững 0%; Tỷ lệ DN làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới (trực tuyến, TTHCC, bưu điện(%)) trên 60%; Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Thủ tục được niêm yết công khai(%)) trên 85%;

- Tiếp tục cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính (TTHC); cắt giảm thời gian thực hiện và liên thông trong giải quyết TTHC về đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết công việc, phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước và kết nối giữa nhà nước với doanh nghiệp, nhà đầu tư; kiên quyết điều chuyển, thay thế cán bộ, công chức thực thi công vụ chậm trễ, thiếu tinh thần, thái độ phục vụ, gây khó khăn, những nhiễu bị người dân, doanh nghiệp có ý kiến phản ánh. Nghiêm cấm đặt ra các khoản thu, điều kiện ràng buộc ngoài quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan có liên quan tiếp tục nghiên cứu, phân tích kỹ các giải pháp, điều kiện để có thể triển khai thực hiện công tác thẩm định dự án, giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đảm bảo nhanh gọn, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

- Triển khai mô hình “5 tại chỗ” để cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đẩy mạnh công tác truyền thông, hướng dẫn doanh nghiệp làm thủ tục ĐKDN qua phương thức mới như trực tuyến, bưu điện, v.v.

- Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đầu tư; tiếp tục hỗ trợ và khuyến khích doanh nghiệp thực hiện đăng ký doanh nghiệp trực tuyến; phối hợp tốt với Viện Friedrich Naumann Việt Nam (FNF) triển khai khảo sát Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các Sở, ngành, địa

phương (DDCI) năm 2020, nhằm mục đích tạo sự cạnh tranh giúp nâng cao năng lực điều hành.

** Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh - Chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ hướng dẫn rõ ràng, đầy đủ(%) trên 85%; Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ am hiểu chuyên môn(%) trên 80%; Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Cán bộ nhiệt tình, thân thiện(%) trên 80%; Thủ tục (thay đổi) ĐKDN: Ứng dụng CNTT tốt (%) trên 40%.*

- Đẩy mạnh công tác tiếp nhận và trả kết quả thông qua bộ phận bưu chính công ích.

- Theo dõi, giám sát, yêu cầu các sở, ban, ngành niêm yết công khai các TTHC của đơn vị mình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công.

- Theo dõi, giám sát kịp thời phát hiện những cán bộ của các sở, ban, ngành làm nhiệm vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trình độ chuyên môn yếu không đáp ứng được yêu cầu công việc, có biểu hiện những nhiễu, tiêu cực báo cáo Ban Chỉ đạo để xem xét xử lý hoặc chuyển đổi cán bộ. Thường xuyên tiến hành kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, tổ chức; quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động trong việc tiếp nhận và trả kết quả TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

- Chủ động giải quyết thủ tục hành chính chuyên ngành thuộc lĩnh vực phụ trách sau đăng ký thành lập doanh nghiệp để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp, như: cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận về an ninh trật tự, hộ chiếu, thẻ tạm trú cho lao động nước ngoài, chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu, khí; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vận tải,...

- Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong giải quyết TTHC; thực hiện tốt mô hình một cửa liên thông ở cấp huyện và các ngành tỉnh; áp dụng rộng rãi cơ chế liên thông điện tử, văn phòng điện tử, luân chuyển hồ sơ điện tử qua môi trường mạng và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là trong lĩnh vực đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, tài chính...

- Thường xuyên tiến hành kiểm tra để kịp thời chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; kiên quyết xử lý nghiêm tình trạng gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho người dân, tổ chức; quan tâm củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động trong việc tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đối với tất cả TTHC thuộc lĩnh vực quản lý Nhà nước đã được công bố theo quy định. Niêm yết công khai, đầy đủ đúng quy

định các TTHC trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Trung tâm phục vụ hành chính công và Bộ phận một cửa các cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân tra cứu khi thực hiện giải quyết TTHC.

- Quán triệt nêu cao tinh thần, đổi mới tư duy, nhận thức, thái độ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị của mình trong việc phục vụ doanh nghiệp, nhà đầu tư chuyển từ tư duy “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”; chấp hành và thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, xây dựng văn hóa công sở, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với phương châm 4 xin “xin chào - xin lỗi - xin cảm ơn - xin phép”, 4 luôn “luôn mỉm cười - luôn nhẹ nhàng - luôn lắng nghe - luôn giúp đỡ” và 5 không “không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn phiền hà - không quan liêu vô cảm, vô trách nhiệm - không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm - không xu nịnh, chạy chọt, gian dối - không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ”.

d) *Trách nhiệm*: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “Chi phí gia nhập thị trường”. Nếu không tăng 0,83 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh không xem xét đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

2. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Tiếp cận đất đai”

a) *Đơn vị đầu mối - Sở Tài nguyên và Môi trường*: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “Tiếp cận đất đai” đạt từ 7,11 điểm trở lên (tăng 0,27 điểm so với năm 2019).

Đồng thời là đơn vị chủ trì có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau: Tỷ lệ DN có mặt bằng kinh doanh và có Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất (%) trên 60%; Số ngày chờ đợi để được cấp GCNQSDĐ (trung vị) đạt 15 ngày; DN đánh giá rủi ro bị thu hồi đất (1=Rất cao; 5=Rất thấp cho năm 2018; 1=Rất thấp; 5=Rất cao cho năm 2019) dưới 1,5; DN không gặp cản trở về tiếp cận/mở rộng mặt bằng kinh doanh (%) trên 47%; Khó khăn về thiếu quỹ đất sạch(%) dưới 12%; Giải phóng mặt bằng chậm (%) dưới 15%; Việc cung cấp thông tin về đất đai không thuận lợi, nhanh chóng(%) dưới 20%; Nếu bị thu hồi đất, DN sẽ được bồi thường thỏa đáng (% luôn luôn/nhiều khả năng) trên 40%; Thay đổi khung giá đất của tỉnh phù hợp với thay đổi giá thị trường (% Đồng ý) trên 90%; DN thực hiện TTHC đất đai trong vòng 2 năm qua không gặp khó khăn (%) trên 47%; Không có GCNQSDĐ do lo ngại TTHC rườm rà/cán bộ những nhiều (%) dưới 14%.

- Rà soát, đề xuất các giải pháp, quy trình nhằm rút ngắn thời gian cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho doanh nghiệp từ 37,5 ngày xuống còn 15 ngày (như kết quả đạt được vào năm 2018). Đồng thời, có biện pháp kiểm soát và khắc phục tình trạng những nhiễu của cán bộ công chức, viên chức trong việc thực hiện các thủ tục về đất đai như: giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, UBND huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thủ tục giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng...; chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan, rà soát, thu hồi những dự án không triển khai, không có hiệu quả kinh tế để tạo mặt bằng sạch, bổ sung quỹ đất vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm để giới thiệu, thu hút đầu tư, đặc biệt là các lĩnh vực mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu hút nhiều lao động, phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Thường xuyên công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Công khai điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 -2020) đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định. Triển khai thực hiện tốt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; đôn đốc, hướng dẫn UBND cấp huyện hoàn thiện hồ sơ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt và công bố công khai theo quy định, tạo thuận lợi, công bằng, bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận đất đai.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo cơ chế “Một cửa, một cửa liên thông”; tập trung ứng dụng công nghệ thông tin theo hướng “một cửa điện tử, một cửa điện tử liên thông”, tiến tới thực hiện dịch vụ công trực tuyến để giải quyết công việc cho tổ chức và công dân; công khai, minh bạch các TTHC về đất đai, quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng, giá đất, quỹ đất cho đầu tư...; tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận một cửa; nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp tiếp cận đất đai, ổn định trong sử dụng đất.

- Thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ cho doanh nghiệp bị thu hồi đất phải đảm bảo tính khách quan, công bằng, kịp thời, công khai và đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện thu hồi đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, tạo quỹ đất sạch để mời gọi đầu tư thực hiện các dự án; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời ban hành mới, sửa đổi, bổ sung chính sách khuyến khích về đất đai để thu hút doanh nghiệp đầu tư.

- Phối hợp với Sở Tài Chính trong việc lên khung giá đất của tỉnh theo giai đoạn cho phù hợp với thay đổi của thị trường, tạo sự thuận lợi cho nhà đầu tư.

b) Đơn vị phối hợp: Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu công nghiệp tỉnh, UBND các huyện, thành phố

- Phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư hạ tầng hỗ trợ triển khai xây dựng đầu tư kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm tạo quỹ đất sạch cho doanh nghiệp có nhu cầu diện tích đất để triển khai dự án đầu tư hoặc xây dựng nhà xưởng để cho thuê.

- Chủ động hỗ trợ nhà đầu tư trong việc giải phóng mặt bằng cụ thể có cam kết với Chủ tịch UBND tỉnh về việc hỗ trợ các doanh nghiệp trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, thường xuyên nắm bắt các khó khăn vướng mắc để giải quyết ngay theo thẩm quyền hoặc báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch UBND tỉnh trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

- Chủ động rà soát quỹ đất công do nhà nước quản lý đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

- Phối hợp thực hiện tốt công tác thu hồi đất, bồi thường và giải phóng mặt bằng; đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định pháp luật và tôn trọng quyền và lợi ích của nhân dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Chủ động rà soát các quy hoạch, lập danh mục các dự án cần tổ chức đấu thầu, đấu giá để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) *Trách nhiệm*: Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ số tiếp cận đất đai (nếu doanh nghiệp phản ánh về cán bộ gây phiền hà, khó khăn), nếu điểm số chỉ số “Tiếp cận đất đai” không tăng 0,27 điểm so với năm 2019 thì Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

3. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Tính minh bạch”

a) *Đơn vị đầu mối - Sở Thông tin và Truyền thông*: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “*Tính minh bạch*” đạt từ 7,0 điểm trở lên (tăng 0,15 điểm so với năm 2019).

b) *Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:*

** Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Điểm số về độ mở và chất lượng trang web của tỉnh trên 40; Tỷ lệ DN truy cập vào website của tỉnh (%) trên 90%.*

- Nghiên cứu hoàn thiện, đổi mới, nâng cao chất lượng về nội dung, hình thức và khả năng tương tác của Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các các cổng thông tin điện tử thành phần của các đơn vị. Đảm bảo kỹ thuật để Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan nhà nước hoạt động ổn định, thông suốt, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp; đảm bảo Cổng thông tin điện tử được hỗ trợ địa chỉ Internet thế hệ mới IPv6 theo Kế hoạch hành động quốc gia về IPv6; xây dựng các giải pháp, thiết lập hệ thống bảo mật và an toàn thông tin; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật băng thông để nâng cao tốc độ truy cập.

- Rà soát, công khai 100% thủ tục hành chính, phí và lệ phí, các tài liệu quy hoạch, kế hoạch, tài liệu pháp lý, tài liệu ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Các các cổng thông tin điện tử thành phần theo hướng giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận. Nâng

cao chất lượng hoạt động về độ mở của Cổng thông tin điện tử tỉnh, các cổng thông tin của các các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị thường xuyên đổi mới, cập nhật phong phú nội dung trên trang web của đơn vị nhằm tạo ra một môi trường mạng thân thiện, hữu ích đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư khi tìm hiểu thông tin.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải thiện PCI của tỉnh đến với doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả trong thực hiện chuyên mục trao đổi hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Các các cổng thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý, phối hợp xử lý để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

** Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tiếp cận tài liệu quy hoạch (1=Không thể; 5=Rất dễ) trên 2,75*

Công khai và kịp thời công bố thông tin về các quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành và các lĩnh vực do cơ quan quản lý trên trang thông tin điện tử của tỉnh, trang thông tin điện tử thành phần của đơn vị.

** Sở Tư pháp chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tiếp cận tài liệu pháp lý (1=Không thể; 5=Rất dễ) trên 3,25; Cần có 'mối quan hệ' để có được các tài liệu của tỉnh (%) dưới 52%; Dự liệu được việc thực thi của tỉnh đối với QĐPL của TW (% chắc chắn) trên 10%;*

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác quản lý nhà nước về xây dựng, kiểm tra, rà soát và theo dõi công tác thi hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện công khai đồng bộ các tài liệu pháp lý có liên quan chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

** Sở Tài chính chủ trì chỉ tiêu: Các tài liệu về ngân sách đủ chi tiết để DN sử dụng cho hoạt động kinh doanh (%)*

Rà soát, công khai 100% thủ tục hành chính, phí và lệ phí, các tài liệu quy hoạch, kế hoạch, tài liệu pháp lý, tài liệu ngân sách theo chức năng, nhiệm vụ quản lý của đơn vị trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử thành phần theo hướng giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư dễ tiếp cận.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Thông tin mời thầu được công khai (%) trên 60%.*

Trong năm 2020, công khai tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng đối với toàn bộ (100%) các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh thuộc lĩnh vực hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn, dịch vụ tư vấn có giá gói thầu không quá 5 tỷ đồng và thuộc lĩnh vực xây lắp có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính đặc thù; Khuyến khích áp dụng tối đa việc đấu thầu qua mạng đối với các gói thầu có giá trị nằm ngoài hạn mức nêu trên.

** Văn phòng UBND tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tỷ lệ DN nhận được thông tin, văn bản sau khi đề nghị CQNN của tỉnh cung cấp (%) trên 85%; Số*

ngày để nhận được thông tin, văn bản sau khi đã đề nghị cung cấp (trung vi) dưới 2,5 ngày.

Theo dõi, chỉ đạo các đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác cải thiện PCI của tỉnh đến với doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả trong thực hiện chuyên mục trao đổi hỏi đáp đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần của các cơ quan, đơn vị, đảm bảo trách nhiệm trong việc tiếp nhận, xử lý, phối hợp xử lý để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

** Cục Thuế tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: 'Thỏa thuận' khoản thuế phải nộp với CB thuế là công việc quan trọng(%) dưới 45%*

- Kiểm soát, theo dõi và xử lý kỷ luật nghiêm tình trạng những nhiều, tiêu cực, những cán bộ công chức, viên chức “thỏa thuận” với doanh nghiệp trong việc thực các khoản thuế phải nộp của doanh nghiệp với cơ quan thuế.

- Tiếp tục chỉ đạo toàn ngành đẩy mạnh công tác công khai các thủ tục hành chính (TTHC) và chính sách thuế tại trụ sở các cơ quan thuế và Trang thông tin của Cục thuế. Thực hiện đa dạng hình thức hỗ trợ người nộp thuế, minh bạch hóa thông tin, tạo điều kiện tối đa cho người nộp thuế tiếp xúc, khai thác và nắm bắt thông tin về thuế được kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công khai và hướng dẫn quy trình, hồ sơ và thủ tục có liên quan đến thuế theo hướng giúp doanh nghiệp dễ tiếp cận. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong ngành thuế, thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với công chức có quan hệ trực tiếp với người nộp thuế, xử lý nghiêm công chức sai phạm trong thực thi công vụ.

** Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Hiệp hội doanh nghiệp có vai trò quan trọng trong việc xây dựng chính sách, quy định của tỉnh trên 60%.*

- Phát huy tốt vai trò là “cầu nối” liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp; triển khai kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh đến các doanh nghiệp, đồng thời tích cực lắng nghe, tiếp thu, tổng hợp đầy đủ các ý kiến kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, phản ánh tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xem xét, xử lý.

- Triển khai Chương trình “Café doanh nhân” theo hướng thực chất và hiệu quả; tổ chức tư vấn cho hội viên, doanh nghiệp về khởi nghiệp, nắm bắt kịp thời các thông tin phản ánh chưa tích cực của doanh nghiệp đối với tỉnh để từ đó phối hợp với cơ quan truyền thông có phản biện, giải thích kịp thời.

- Có những giải pháp cụ thể nhằm thu hút đông đảo các doanh nghiệp của tỉnh tham gia vào Hiệp hội, tăng cường vai trò Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; kịp thời nắm bắt khó khăn vướng mắc, kiến nghị của các doanh nghiệp trong và ngoài Hiệp hội.

c) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình, công khai các danh mục dự án kêu gọi đầu tư; các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư; các thông tin về chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp,... trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố để doanh nghiệp biết, phục vụ cho định hướng đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng trong năm 2020 của UBND các huyện, thành phố và của các chủ đầu tư phải bảo đảm tổng số lượng các gói thầu đạt tối thiểu 60% số lượng gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào 4 hàng cạnh tranh và tổng giá trị gói thầu đạt tối thiểu 25% tổng giá trị các gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, trừ trường hợp đối với các gói thầu chưa thể tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng hoặc các gói thầu có tính chất đặc thù (đấu thầu thuốc, vật tư y tế tiêu hao, các gói thầu chia nhiều phần,...).

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc kịp thời cung cấp thông tin, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp và người dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, phòng chống tham nhũng để hạn chế tối đa tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng “mối quan hệ” trong hoạt động kinh doanh.

d) *Trách nhiệm*: Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “*Tính minh bạch*”.

Nếu không tăng 0,15 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm: Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh, Cục Thuế, Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

4. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Chi phí thời gian”

a) *Đơn vị đầu mối - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh*: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “*Chi phí thời gian*” đạt từ 7,08 điểm trở lên (tăng 0,56 điểm trở lên so với năm 2019).

b) *Đơn vị chủ trì*: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

* *Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: CBCC giải quyết công việc hiệu quả (%) trên 86%; CBCC thân thiện (%) trên 80%; DN không phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục (%) trên 70%; Thủ tục giấy tờ đơn giản (%) trên 70%; Phí, lệ phí được niêm yết công khai (%) đạt 99%; Thời gian thực hiện TTHC được rút ngắn hơn so với quy định (%) trên 83%*

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh công khai thông tin, kịp thời, đầy đủ, rõ ràng các quy định, thủ tục hành chính (quy trình, các mẫu biểu,...), mức phí, lệ phí (nếu có) và thời gian giải quyết các loại thủ tục; kiểm tra, giám sát việc hướng dẫn, giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, đảm bảo chất lượng, tiến độ và thời hạn trả kết quả đúng hoặc sớm hơn quy định

- Theo dõi việc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện hồ sơ của các sở, ban, ngành; xử lý hoặc kiến nghị xử lý đối với các cá nhân, đơn vị yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ nằm ngoài danh mục hồ sơ theo yêu cầu của pháp luật.

** Sở Tư pháp chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tỷ lệ DN dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện QĐPL (%) dưới 22%.*

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; đăng tải kịp thời các thông tin, văn bản pháp luật mới ban hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; giải đáp pháp luật trên Hệ thống Thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, HĐND tỉnh; chủ trì tổ chức kế hoạch trợ giúp pháp lý cho doanh nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa các hoạt động hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

** Thanh tra tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Tỷ lệ DN bị thanh, kiểm tra từ 5 cuộc trở lên trong năm (%) dưới 3%; Nội dung thanh, kiểm tra bị trùng lặp (%) dưới 7%; Thanh, kiểm tra tạo cơ hội cho cán bộ những nhiều DN (%) dưới 10%.*

- Phối hợp với Thủ trưởng các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các ngành thuộc ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh (Cục Thuế tỉnh; Chi cục Hải quan KCN; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Công an tỉnh trừ lĩnh vực PCCC thực hiện theo quy định của Luật PCCC 2014; Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 và Chỉ thị số 29/CT-TTG ngày 09/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ) xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra, phối hợp xử lý các tình huống khi có sự chông chéo (nếu có) trong hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp hàng năm để hạn chế việc chông chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra trên địa bàn của tỉnh.

- Đảm bảo nguyên tắc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch không quá một lần/năm đối với doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc; công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra cho các doanh nghiệp (trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất).

- Tăng cường sự phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; có cơ chế kiểm soát, ngăn ngừa cán bộ, công chức lợi dụng thanh tra, kiểm tra để những nhiễu, gây bức xúc cho doanh nghiệp.

** Cục Thuế tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Số giờ trung vị cho mỗi cuộc làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế dưới 8 giờ.*

- Nghiên cứu cải tiến quy trình, thủ tục nhằm rút ngắn thời gian cho doanh nghiệp khi phải làm việc với thanh tra, kiểm tra thuế; có biện pháp ngăn ngừa

không để xảy ra tình trạng nhùng nhĩu, thông đồng, thương lượng với doanh nghiệp trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ.

- Nghiên cứu, xem xét chỉ thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm, tránh tình trạng thanh kiểm tra tràn lan, tạo cơ hội cho cán bộ nhùng nhĩu, tiêu cực.

- Nghiên cứu xem xét việc đánh giá mức độ tín nhiệm của đối tượng nộp thuế để xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra hàng năm.

- Tiếp tục rút ngắn thời gian trả lời về điều kiện sử dụng hóa đơn tự in hoặc hóa đơn đặt in của tổ chức, doanh nghiệp; thời gian thông báo phát hành hóa đơn của tổ chức kinh doanh gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để giúp các doanh nghiệp rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động sau khi được cấp Đăng ký doanh nghiệp.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Hàng năm căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, báo cáo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của đơn vị mình về Thanh tra tỉnh để tổng hợp thống nhất Kế hoạch tránh chồng chéo, trùng lặp.

d) Trách nhiệm: Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “Chi phí thời gian”. Nếu không tăng 0,56 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm: Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

5. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Chi phí không chính thức”

a) Đơn vị đầu mối - Thanh tra tỉnh: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “Chi phí không chính thức” đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 0,44 điểm so với năm 2019).

b) Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

** Thanh tra tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Các DN cùng ngành thường phải trả thêm các khoản CPKCT (% Đồng ý) dưới 45%; Công việc đạt được kết quả mong đợi sau khi trả CPKCT (%luôn luôn/hầu hết) dưới 55%; Tình trạng nhùng nhĩu khi giải quyết TTHC cho DN là phổ biến (% Đồng ý) dưới 45%; Các khoản CPKCT ở mức chấp nhận được (% Đồng ý) trên 90%; Tỷ lệ DN có chi trả CPKCT cho cán bộ thanh, kiểm tra(%) dưới 30%; Tỷ lệ DN phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại CPKCT (%) dưới 5%.*

- Theo dõi, đôn đốc và chỉ đạo phòng thanh tra của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh Bắc Giang công khai kế hoạch thanh tra hàng năm đến các doanh

nghiệp ngay từ đầu năm; chỉ thanh tra đối với các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm; tuyên truyền cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nghiêm túc trong việc thực thi nhiệm vụ, giảm thiểu tối đa các chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải bỏ ra trong các cuộc thanh tra, kiểm tra.

- Yêu cầu các cơ quan, đơn vị công khai Email, số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân/doanh nghiệp trong việc tố cáo, phản ánh những hành vi tham nhũng, những nhiễu của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Thủ trưởng cơ quan quản lý Nhà nước, của Thanh tra tỉnh trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ kiên quyết xử lý nghiêm cán bộ công chức có hành vi vi phạm pháp luật, những nhiễu, tham nhũng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đến người dân và doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật.

** Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tỷ lệ DN có chi trả CPKCT trong thực hiện TTHC đạt đạt (%) dưới 20%;*

Theo dõi, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng vị trí việc làm gây những nhiễu, tự ý đặt ra các khoản thu không chính thức gây khó khăn trong giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đất đai đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Chi trả CPKCT là điều bắt buộc để đảm bảo trúng thầu (% Đồng ý) dưới 30%.*

Theo dõi, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức lợi dụng vị trí việc làm gây những nhiễu, tự ý đặt ra các khoản thu không chính thức gây khó khăn trong giải quyết TTHC liên quan đến lĩnh vực đấu thầu đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư.

** Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: DN lo ngại tình trạng 'chạy án' là phổ biến (%) dưới 14%.*

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về thực hiện các quy định của pháp luật liên quan đến giải quyết những vụ án kinh doanh thương mại đúng pháp luật, công bằng, tạo niềm tin cho doanh nghiệp; đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của đơn vị và tiếp nhận những phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người dân; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ tại cơ quan.

** Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố*

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất thuộc lĩnh vực phụ trách hạn chế sự chồng chéo, đùn đẩy, tạo cơ hội hình thành các tiêu cực, những nhiễu.

- Thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nhiệm vụ được giao gây khó khăn cho doanh nghiệp; chú trọng công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhất là những người trực tiếp giải quyết các thủ tục cho doanh nghiệp.

- Rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức kịp thời phát hiện và thay thế những người kém phẩm chất, yếu năng lực, có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác phòng và chống tham nhũng; kiểm tra việc thực hiện các quy định của nhà nước, tăng cường kỷ luật kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thật sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công Tỉnh; duy trì triển khai các dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 và 4 liên quan đến doanh nghiệp.

d) *Trách nhiệm*: Chánh Thanh tra tỉnh và Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “*Chi phí không chính thức*”. Nếu không tăng 0,44 điểm trở lên so với năm 2019 thì Chánh Thanh tra tỉnh không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tòa án nhân dân tỉnh) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

6. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Cạnh tranh bình đẳng”

a) *Đơn vị đầu mối - Sở Kế hoạch và Đầu tư*: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “*Cạnh tranh bình đẳng*” đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 1,05 điểm so với năm 2019).

b) *Đơn vị chủ trì*: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

* *Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Việc tỉnh ưu ái cho các DNNN gây khó khăn cho DN” (% Đồng ý) dưới 27%; DNNN thuận lợi hơn trong việc có được các hợp đồng từ CQNN (% Đồng ý) dưới 19%; DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% Đồng ý) dưới 40%; Tỉnh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý) dưới 35%; Nguồn lực kinh doanh (hợp đồng, đất đai...) chủ yếu rơi vào DN thân quen CBCQ dưới 50%; Ưu đãi DN lớn (nhà nước và tư nhân) là trở ngại cho bản thân DN (% Đồng ý) dưới 46%.*

- Phối hợp các đơn vị có liên quan hướng dẫn, thực hiện các giải pháp cần thiết bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, không phân biệt đối xử trong giải quyết công việc giữa

doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là trong lĩnh vực tiếp cận các cơ hội đầu tư, chế độ, chính sách ưu đãi, thủ tục hành chính và thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp trong và ngoài nước để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN; Cần nghiêm túc nhìn nhận các vấn đề còn tồn tại để kịp thời khắc phục; tích cực thực hiện các biện pháp cụ thể để xử lý, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.

- Có cơ chế hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể đề án vườn ươm doanh nghiệp, trước mắt là chương trình khởi sự doanh nghiệp; Kiên quyết thực hiện giải quyết thủ tục hành chính bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

** Sở Tài Nguyên và Môi trường chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý) dưới 22%; DNNN thuận lợi hơn trong cấp phép khai thác khoáng sản (% Đồng ý) dưới 10%; DN FDI thuận lợi hơn trong tiếp cận đất đai (% Đồng ý) dưới 20%.*

Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, các quy hoạch xây dựng chi tiết khác; thực hiện rà soát thống kê và thu hồi đất các dự án không triển khai do các tập đoàn kinh tế nhà nước làm chủ đầu tư; đối với các dự án trong khu công nghiệp không triển khai dự án, tạo điều kiện cho doanh nghiệp triển khai dự án đầu tư theo tiến độ hoặc đề nghị chuyển nhượng lại dự án cho nhà đầu tư mới.

** Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh tỉnh Bắc Giang chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu : DNNN thuận lợi hơn trong tiếp cận các khoản vay (% Đồng ý) dưới 20%*

Phối hợp các đơn vị có liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp tiếp cận với các khoản tín dụng, đặc biệt là các DNNVV.

** Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu : DNNN thuận lợi hơn trong việc thực hiện các TTHC (% Đồng ý) dưới 20%.*

Tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; công khai, minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, cơ chế chính sách, thủ tục hành chính về đất đai, tín dụng, khai thác tài nguyên, thuế, ưu đãi đầu tư,... nhằm tạo môi trường cạnh tranh công bằng cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

** Ban Quản lý các KCN tỉnh chủ trì các chỉ tiêu: DN FDI được ưu tiên giải quyết các khó khăn hơn DN dân doanh (% Đồng ý); Tỉnh ưu tiên thu hút FDI hơn là phát triển khu vực tư nhân (% Đồng ý); DN FDI thuận lợi hơn trong thực hiện các TTHC (% Đồng ý); DN FDI trong hoạt động nhận được nhiều quan tâm hỗ trợ hơn (% Đồng ý)*

- Hướng dẫn, thực hiện các giải pháp cần thiết bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư; tạo điều kiện để các thành phần kinh tế phát triển bình đẳng, không

phân biệt đối xử trong giải quyết công việc giữa doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với doanh nghiệp trong nước, đặc biệt là trong lĩnh vực tiếp cận các cơ hội đầu tư, chế độ, chính sách ưu đãi, thủ tục hành chính và thời gian thực hiện thủ tục hành chính. Thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

- Tổ chức đối thoại, gặp mặt doanh nghiệp trong và ngoài nước để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho DN; Cần nghiêm túc nhìn nhận các vấn đề còn tồn tại để kịp thời khắc phục; tích cực thực hiện các biện pháp cụ thể để xử lý, tạo niềm tin cho doanh nghiệp.

** Cục thuế tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: DN FDI có đặc quyền trong miễn/giảm thuế TNDN (% Đồng ý) dưới 20%*

Phối hợp các đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các loại hình doanh nghiệp đều được thụ hưởng miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định pháp luật, tuyệt đối không phân biệt ưu đãi thuế đối với từng loại hình doanh nghiệp.

c) Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng “mối quan hệ” để có được những ưu đãi đặc biệt, chính sách riêng (như: hợp đồng kinh tế; khai thác tài nguyên; đấu thầu, chỉ định thầu; giao, cho thuê đất đầu tư, sản xuất kinh doanh,...).

d) Trách nhiệm: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị, UBND các huyện thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “*Cạnh tranh bình đẳng*”. Nếu không tăng 1,05 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Sở Kế hoạch và Đầu tư không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban quản lý các KCN, Cục Thuế) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

7. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “*Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh*”

a) Đơn vị đầu mối - Văn phòng UBND tỉnh: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “*Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh*” đạt từ 7,34 điểm trở lên (tăng 0,36 điểm trở lên so với năm 2019).

b) Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

** Văn phòng UBND tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: UBND tỉnh vận dụng PL linh hoạt nhằm tạo MTKD thuận lợi cho KTTN(%) trên 90%; UBND tỉnh năng động, sáng tạo trong giải quyết vấn đề mới phát sinh (%) trên 75%; Thái độ của chính quyền tỉnh với khu vực KTTN là tích cực(%) trên 65%; Có sáng kiến hay ở cấp tỉnh, nhưng chưa được thực thi tốt ở các sở/ngành(%) dưới 65%; Khi*

CS, PL TW có điểm chưa rõ, CQ tỉnh thường “đợi xin ý kiến chỉ đạo”/“không làm gì cả) dưới 27%

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh: Tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện công tác đối thoại với doanh nghiệp trên các lĩnh vực: Ngân hàng, đất đai, thuế và các lĩnh vực khác có liên quan doanh nghiệp, nhà đầu tư và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 06/5/2016 của Tỉnh ủy và Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/6/2016 của UBND tỉnh về Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch 60/KH-UBND ngày 29/3/2020 và Chỉ thị số 03/CT-UBND tỉnh ngày 06/02/2020 về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2020.

- Thường xuyên tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp để báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị có liên quan có giải pháp tháo gỡ kịp thời cho doanh nghiệp.

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Vương mắc, khó khăn của DN được tháo gỡ kịp thời qua Đối thoại DN(%) trên 85%; DN nhận được phản hồi của CQNN tỉnh sau khi phản ánh khó khăn, vướng mắc(%) đạt 100%; Tỷ lệ DN hài lòng với phản hồi/cách giải quyết của CQNN tỉnh(%) trên 96%.*

- Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát và vận dụng linh hoạt, có hiệu quả các chủ trương, chính sách pháp luật nhà nước, kế hoạch, chương trình hành động của tỉnh phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện thực tế và các vấn đề mới phát sinh tại địa phương, đơn vị; chủ động, sáng tạo, thiết kế các mô hình mới để thu hút doanh nghiệp tham gia đồng hành trong cải thiện PCI của tỉnh và tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn nữa để doanh nghiệp phát triển. Tổ chức đối thoại và nâng cao chất lượng tổ chức đối thoại với công dân và doanh nghiệp về TTHC, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành trong giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Quán triệt đến các đơn vị, bộ phận trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức hiểu, nhận thức rõ về trách nhiệm trong công tác cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Bắc Giang theo nhiệm vụ được giao.

** Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ trì chỉ tiêu: Lãnh đạo tỉnh có chủ trương đúng, nhưng chưa được thực hiện tốt ở cấp huyện/thị (%)*

- Chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tháo gỡ khó khăn, tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của nhà nước và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Tỉnh; đảm bảo sự nhất quán trong thực hiện chủ trương, chính sách từ tỉnh đến cơ sở cho doanh nghiệp.

- Chủ động phối hợp với các ngành, các cấp trong việc giải quyết các yêu cầu, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm tạo lập môi trường đầu tư “*minh bạch, thông thoáng, năng động, thân thiện*”.

- Thực hiện nhất quán chủ trương “*đồng hành cùng doanh nghiệp*”; tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến đề xuất, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả.

- Công an tỉnh có trách nhiệm điều tra, làm rõ các thông tin phản ánh của doanh nghiệp, người dân (do Tổ công tác cung cấp) xử lý nghiêm hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định đối với các trường hợp vi phạm.

- Tổ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*thành lập theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh*) khẩn trương ban hành quy chế, thiết lập các kênh tiếp nhận thông tin để công khai rộng rãi đến người dân, doanh nghiệp; tiếp nhận đầy đủ thông tin phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về những hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của các tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ, cũng như những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn để tham Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo xử lý. Tổ trưởng Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả tiếp nhận thông tin phản ánh.

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối, cơ quan chủ trì trong việc triển khai các giải pháp để triển khai nhiệm vụ được giao.

d) Trách nhiệm: Nếu chỉ số thành phần “*Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh*” không tăng 0,36 điểm trở lên so với năm 2019 thì Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh và Chánh Văn phòng UBND tỉnh không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thành phố) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

8. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp”

a) Đơn vị đầu mối - Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “*Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*” đạt từ 6,5 điểm trở lên (tăng 1,07 điểm trở lên so với năm 2019).

b) Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

** Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Tỷ lệ DN cung cấp dịch vụ (CCDV) trên tổng số DN (%), TCKT trên 1,1%; Tỷ lệ DN CCDV tư*

nhân và FDI trên tổng số DN CCDV (%), TCTK) trên 75%; DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về kế toán, tài chính (KTTC)(%) trên 70%; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về KTTC (%) trên 70%; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về KTTC (%) trên 65%; DN từng sử dụng dịch vụ đào tạo về quản trị kinh doanh (QTKD) (%) trên 60%; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ đào tạo về QTKD(%) trên 81%; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ đào tạo về QTKD(%) trên 70%

- Rà soát, thống kê doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp; đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ thúc đẩy khối doanh nghiệp này phát triển.

- Sớm xây dựng Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh và ban hành danh mục dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân.

- Chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến đầu tư và Phát triển doanh nghiệp:

+ Triển khai có hiệu quả các chương trình xúc tiến kêu gọi đầu tư, quảng bá, giới thiệu các dự án tiềm năng vào các khu, cụm công nghiệp đã triển khai đầu tư kết cấu hạ tầng để đẩy nhanh tiến độ lấp đầy diện tích các khu, cụm công nghiệp.

+ Tập trung triển khai hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư “tại chỗ” với những giải pháp thiết thực (thông qua đẩy mạnh giải pháp hỗ trợ các dự án đầu tư đang triển khai tại tỉnh); nâng cao hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp gắn với nhu cầu thực tiễn của cộng đồng doanh nghiệp; Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác xúc tiến kêu gọi đầu tư các dự án trọng điểm, có thế mạnh của tỉnh.

+ Tiếp tục triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành, địa phương (DDCI) 2020; Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng doanh nghiệp với các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường bền vững; thực hiện điều tra, nắm bắt và đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh để tham mưu, phản biện kịp thời, phát huy hiệu quả của các chính sách.

+ Đa dạng hơn nữa các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác đào tạo cụ thể: Tổ chức nhiều lớp đào tạo về kế toán tài chính, quản trị kinh doanh, những lớp chuyên sâu cho các lãnh đạo doanh nghiệp: Giám đốc điều hành (CEO), Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc Marketing.....; Nâng cao chất lượng tư vấn lập hồ sơ cho doanh nghiệp: đăng ký kinh doanh, đầu tư, cấp phép xây dựng, cấp phép phòng cháy chữa cháy, đầu nối giao thông....

* *Sở Công Thương chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Số hội chợ thương mại do tỉnh tổ chức trong năm vừa qua (BCT) trên 15 HT; DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường (TTTT) (%) trên 60%; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm TTTT(%) trên 75%; DN có ý định tiếp tục sử*

dụng dịch vụ tìm kiếm TTTT (%) trên 80%; DN từng sử dụng dịch vụ tìm kiếm đối tác kinh doanh (ĐTKD)(%) trên 55%; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ tìm kiếm ĐTKD (%) trên 86%; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ tìm kiếm ĐTKD(%) trên 85%; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ XTTM (%) trên 80%;DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ XTTM(%) trên 90%

- Duy trì và đẩy mạnh hoạt động tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp và công khai các kết quả giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Sở Công thương.

- Tăng cường hỗ trợ cung cấp thông tin thị trường; đẩy mạnh kết nối cung cầu để tiêu thụ sản phẩm hàng hoá, nông sản; hỗ trợ doanh nghiệp xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tiêu thụ hàng hoá của tỉnh.

- Triển khai các chương trình, đề án khuyến công hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở sản xuất nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng sức cạnh tranh sản phẩm.

- Phối hợp Cục Quản lý thị trường tăng cường các hoạt động quản lý thị trường, chống gian lận thương mại và buôn lậu.

- Hàng năm, căn cứ Kế hoạch xúc tiến thương mại, tham gia và tổ chức ít nhất 15 cuộc hội chợ.

** Sở Tư pháp chủ trì nâng điểm các chỉ tiêu: DN từng sử dụng dịch vụ tư vấn về pháp luật (TVPL) (%) trên 70%;DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ TVPL (%) trên 70%;DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ TVPL(%) trên 75%*

- Cập nhật thường xuyên, kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; đăng tải kịp thời các thông tin, văn bản pháp luật mới ban hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; giải đáp pháp luật trên Hệ thống Thông tin pháp luật tỉnh Bắc Giang cho doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng hoạt động thông tin pháp lý cho doanh nghiệp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật; đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ pháp lý trực tiếp cho doanh nghiệp như: Tổ chức ít nhất 03 Hội nghị tập huấn kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp; biên soạn, in và phát hành miễn phí các tài liệu tuyên truyền pháp luật cho doanh nghiệp.

** Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: DN từng sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ (%) trên 45%;DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ liên quan tới công nghệ (%) trên 70%;DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ liên quan tới công nghệ(%) trên 75%*

- Cập nhật thường xuyên các văn bản hướng dẫn về nghiên cứu, đổi mới công nghệ, tiếp nhận, cải tiến, hoàn thiện, làm chủ công nghệ, tìm kiếm, giải mã, chuyển giao công nghệ, xác lập, khai thác, quản lý, bảo vệ và phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học

và Công nghệ; xây dựng cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ nhằm phục vụ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ.

- Nâng cấp Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị trực tuyến nhằm kết nối Sàn Giao dịch công nghệ và thiết bị của tỉnh Bắc Giang với các Điểm kết nối Cung - Cầu công nghệ nhằm cung cấp thông tin về công nghệ, dịch vụ công nghệ cho doanh nghiệp.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

- Chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ những quy định về điều kiện kinh doanh đã được đơn giản hóa; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh dưới mọi hình thức, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đầy đủ, đúng quy định mới về điều kiện kinh doanh; Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh nếu để cán bộ, công chức đơn vị mình có hành vi những nhiều gây khó khăn cho doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC cũng như các hoạt động công vụ có liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp do đơn vị mình đảm trách.

- Tích cực, chủ động triển khai đồng bộ các giải pháp thiết thực, cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả công tác gặp mặt, đối thoại doanh nghiệp ở cấp tỉnh; đổi mới công tác tiếp xúc doanh nghiệp theo từng chuyên đề, phát huy hiệu quả mô hình “Café doanh nhân” ở cấp cơ sở; Phát huy hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để tăng cường tương tác với doanh nghiệp.

- Chủ động, phối hợp hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên và động viên doanh nghiệp chấp hành pháp luật, nghĩa vụ với Nhà nước.

- Các Sở, ngành và địa phương đẩy mạnh công tác hỗ trợ doanh nghiệp, chỉ đạo các Đơn vị sự nghiệp trực thuộc tăng cường củng cố, quảng bá, giới thiệu các hoạt động hỗ trợ tư vấn doanh nghiệp trong việc lập các hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực ngành quản lý đúng quy định.

d) Trách nhiệm: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “*Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp*”. Nếu không tăng 1,07 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc, Phó Giám đốc phụ trách Sở Kế hoạch và Đầu tư không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm: Sở Công Thương, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở, Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

9. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Đào tạo lao động”

a) Đơn vị đầu mối - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số thành phần “*Đào tạo lao động*” đạt từ 7,30 điểm trở lên (tăng 0,11 điểm trở lên so với năm 2019).

b) Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

* Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Tỷ lệ DN đánh giá Giáo dục dạy nghề tại tỉnh có chất lượng Tốt(%) trên 60%; DN từng sử dụng dịch vụ Giới thiệu việc làm (GTVL) tại tỉnh (%) trên 70%; DN đã sử dụng nhà cung cấp tư nhân cho dịch vụ GTVL (%) trên 90%; DN có ý định tiếp tục sử dụng dịch vụ GTVL (%) trên 76%; Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Đào tạo lao động (%) dưới 4%; Phần trăm tổng chi phí kinh doanh dành cho Tuyển dụng lao động (%) dưới 3%; Lao động tại tỉnh đáp ứng được nhu cầu sử dụng của DN (%) trên 95%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo /số lao động chưa qua đào tạo(%, BLĐTBXH) trên 12%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo trên tổng lực lượng lao động(%, BLĐTBXH) trên 12%; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đang làm việc tại DN (%) trên 56%

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề; xây dựng nội dung, chương trình đào tạo phù hợp nhằm nâng cao kỹ năng, tay nghề cho người lao động, đáp ứng được yêu cầu thực tế sản xuất của doanh nghiệp; giúp gián tiếp giảm chi phí đào tạo lại lao động của doanh nghiệp.

- Khuyến khích, tạo điều kiện phát triển các cơ sở cung ứng dịch vụ đào tạo nghề, cung ứng lao động, giới thiệu việc làm, gắn với việc kiểm tra chất lượng đào tạo và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Thực hiện tốt công tác dự báo, định hướng phát triển các ngành nghề trọng điểm, ưu tiên và gắn kết giữa đào tạo nghề với kế hoạch phát triển kinh tế địa phương, các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động chất lượng cao của Tỉnh để huy động nguồn lực, đầu tư tập trung. Khuyến khích và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp chuyên cung ứng lao động phổ thông và lao động chất lượng cao cho các doanh nghiệp có nhu cầu.

- Nâng tần suất và chất lượng các phiên giao dịch việc làm, đa dạng hóa hình thức tổ chức, vận động sự tham gia của các doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề và thu hút nhiều đối tượng lao động tham gia, giúp giảm chi phí tuyển dụng lao động của doanh nghiệp.

- Phối hợp với các trường cao đẳng, trường nghề tăng cường nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, phối hợp mở các lớp về quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính, công nghệ thông tin... đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

* Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Tỷ lệ DN đánh giá Giáo dục phổ thông tại tỉnh có chất lượng Tốt(%) trên 75%

- Có giải pháp cụ thể để tiếp tục duy trì và cải thiện chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp ở bậc phổ thông.- Chỉ đạo triển khai nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ, cuối kỳ, cuối năm, thi tuyển sinh, thi học sinh giỏi các cấp, thi THPT nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế và hiệu quả.

- Thực hiện tốt việc giáo dục nghề nghiệp, định hướng, tư vấn nghề nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, THPT. Duy trì hoạt động của các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Hướng nghiệp của tỉnh; thực hiện tốt công tác hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại các trung tâm, đào tạo gắn với nhu cầu xã hội, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động; khuyến khích và tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào giảng dạy, học tập. Tổ chức tốt cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, tạo sân chơi trí tuệ bổ ích và kích thích lòng say mê nghiên cứu khoa học của giáo viên và học sinh; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh theo lộ trình Đề án đổi mới dạy và học tiếng Anh trong các trường phổ thông...

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo; tăng cường kỷ cương, nề nếp trường, lớp học; tuân thủ theo quy chế, phân công, phân cấp, nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ; tiếp tục thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra, chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả hạn chế tình trạng dạy thêm, học thêm không đúng quy định trong các cơ sở giáo dục.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối, cơ quan chủ trì trong việc triển khai các giải pháp để triển khai nhiệm vụ được giao.

d) Trách nhiệm: Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “Đào tạo lao động”. Nếu không tăng 0,11 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; đơn vị chủ trì (Sở Giáo dục và Đào tạo) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

10. Giải pháp và phân công thực hiện nâng cao chỉ số “Thiết chế pháp lý và ANTT”

a) Đơn vị đầu mối - Sở Tư pháp: Đầu mối chịu trách nhiệm nâng điểm chỉ số “Thiết chế pháp lý và ANTT” đạt từ 6,71 điểm trở lên (tăng 0,33 điểm trở lên so với năm 2019).

b) Đơn vị chủ trì: có trách nhiệm nâng điểm số các chỉ tiêu so với năm 2019 như sau:

** Sở Tư pháp chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Hệ thống pháp luật (HTPL) có cơ chế giúp DN tố cáo cán bộ nhũng nhiễu (%) trên 44%; Các CQ trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ DN nhanh chóng để khởi kiện (%) trên 90%*

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đa dạng hoá hình thức phổ biến kiến thức về chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước cho cộng đồng doanh

nghiệp; nhằm nâng cao nhận thức về pháp luật của Người đại diện pháp luật doanh nghiệp để chủ động bảo vệ quyền lợi của mình.

- Thực hiện có hiệu quả, kết quả cụ thể về công tác tư vấn pháp luật, nâng cao chất lượng hỗ trợ pháp lý, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho công dân và doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho các Đoàn Luật sư, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn pháp lý cho doanh nghiệp, nhà đầu tư. Đồng thời, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp; khuyến khích các đoàn thể, Hiệp hội, tổ chức tham gia và đa dạng hoá các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

** Tòa án nhân dân tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Tin tưởng HTPL sẽ đảm bảo quyền tài sản/thực thi hợp đồng của DN(%) trên 94%; DN sẵn sàng sử dụng tòa án để giải quyết các tranh chấp (%) trên 51%; Tòa án các cấp của tỉnh xét xử các vụ việc kinh tế đúng pháp luật(%) trên 97%; Phán quyết của Tòa án là công bằng (%) trên 94%; Tòa án các cấp ở tỉnh xét xử vụ việc kinh tế nhanh chóng (%) trên 83%; Các cơ quan trợ giúp pháp lý tại tỉnh hỗ trợ DN nhanh chóng để khởi kiện (%) trên 90%; Các chi phí chính thức và CPKCT là chấp nhận được khi GQTC qua Tòa án(%) trên 90%; Số lượng vụ việc tranh chấp của DN dân doanh do Tòa án thụ lý/100 DN trên 5; Tỷ lệ nguyên đơn ngoài quốc doanh/tổng số nguyên đơn tại Tòa án tỉnh (%) trên 89%; Tỷ lệ vụ việc kinh tế đã được giải quyết trong năm(%) trên 75%*

- Nâng cao chất lượng hoạt động xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp, rút ngắn thời gian giải quyết tranh chấp, phán quyết công bằng, đúng pháp luật để cộng đồng doanh nghiệp tin tưởng, tôn trọng sự bảo vệ của pháp luật.

- Có biện pháp kiểm soát, khắc phục tình trạng doanh nghiệp sử dụng các khoản chi phí không chính thức khi quyết định chọn cơ quan Tòa án làm cơ quan giải quyết tranh chấp.

- Phối hợp với các cơ quan tư pháp cùng cấp nâng cao chất lượng các hoạt động tư pháp, hoạt động xét xử các loại vụ án, đẩy nhanh tiến độ thi hành án dân sự để doanh nghiệp tin tưởng vào sự bảo vệ của pháp luật, qua đó doanh nghiệp tăng cường lựa chọn Tòa án và trọng tài để giải quyết các tranh chấp về kinh tế; phối hợp xây dựng quy chế phối hợp, kiểm tra chéo nhằm tạo niềm tin vào hệ thống pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân và doanh nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phong trào thi đua “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư”, với phương châm “Gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân” và chủ đề “Trách nhiệm, kỷ cương, chất lượng, vì công lý”.

** Thanh tra tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Lãnh đạo tỉnh sẽ không bao che và nghiêm túc kỷ luật cán bộ những nhiều DN(%) trên 50%*

Phối hợp với đơn vị có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng, tạo cơ chế thuận lợi để doanh nghiệp thực hiện quyền tố cáo, khiếu nại các hành vi tham nhũng, sách nhiễu, thiếu trách nhiệm của một số bộ phận thuộc cơ quan, đơn vị trong giải quyết công việc, gây khó khăn, thiệt hại cho

doanh nghiệp.

** Cục Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì nâng điểm số chỉ tiêu: Phán quyết của tòa án được thi hành nhanh chóng (%) trên 80%*

- Tổ chức công tác thi hành án có hiệu quả đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Trong đó, ưu tiên nguồn lực cho việc tổ chức thi hành án liên quan đến các doanh nghiệp, nhà đầu tư và các tổ chức tín dụng, ngân hàng, đảm bảo quyền lợi của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Chủ động, tích cực đề xuất tham mưu cho cấp ủy và chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự tập trung chỉ đạo phối hợp tổ chức cưỡng chế thi hành án, đặc biệt là cưỡng chế giao tài sản đã bán đấu giá thành; giải quyết dứt điểm các vụ việc trọng điểm, giá trị lớn, phức tạp, ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp chây ỳ, trốn tránh, cố ý không chấp hành án; công khai thông tin về người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án.

- Đề xuất các biện pháp cụ thể nâng cao kỷ luật, kỷ cương của các cơ quan hành chính trong việc chấp hành bản án, quyết định hành chính có hiệu lực pháp luật; kiểm tra, đôn đốc, kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân không chấp hành án hành chính theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc công khai giải quyết khiếu nại, tố cáo; tập trung giải quyết các khiếu nại, tố cáo với tinh thần trách nhiệm cao, đúng pháp luật, tăng cường đối thoại trực tiếp với công dân, hạn chế phát sinh những vụ việc khiếu nại, tố cáo vượt cấp, phức tạp, kéo dài.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan Thi hành án dân sự, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm, tinh thần tận tụy của đội ngũ công chức thi hành án, nhất là đối với đội ngũ lãnh đạo quản lý và chức danh pháp lý.

- Đẩy nhanh công tác giải quyết hồ sơ thi hành án có đủ điều kiện thi hành và tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại tố cáo, phức tạp, kéo dài.

** Công an tỉnh chủ trì nâng điểm số các chỉ tiêu: Tình hình an ninh trật tự tại tỉnh là Tốt(%) trên 75%; Tỷ lệ DN bị mất trộm tài sản năm qua (%) dưới 8%; CQ công an hỗ trợ DN giải quyết hiệu quả vụ mất trộm tài sản(%) trên 80%; Phải trả tiền 'bảo kê' cho băng nhóm côn đồ, xã hội đen để yên ổn làm ăn(%) dưới 2%*

- Tăng cường công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ trên địa bàn; tạo môi trường an ninh, an toàn, lành mạnh; không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự để doanh nghiệp an tâm sản xuất, kinh doanh và đầu tư; ngăn chặn và xử lý tình trạng bảo kê của các băng nhóm côn đồ, xã hội đen

- Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; các phương thức, thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm nhất là tội phạm trộm cắp tài sản tới chủ các doanh nghiệp; hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp tăng cường, củng cố

lực lượng bảo vệ; thiết lập hệ thống camera giám sát tại trụ sở, kho bãi chứa hàng hóa, nhà để xe của doanh nghiệp...

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố; sử dụng đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ quản lý đối tượng trọng điểm, khẩn trương xác minh, điều tra, làm rõ, xử lý nghiêm các đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả các cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, truy nã tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại...; các kế hoạch, biện pháp tăng cường chống buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm.

- Chỉ đạo Công an các huyện, thành phố kịp thời nắm bắt tình hình tại các khu vực phức tạp có dự án đang triển khai của các nhà đầu tư để hỗ trợ đảm bảo an ninh trật tự, tạo sự yên tâm cho các nhà đầu tư. Hỗ trợ các địa phương trong công tác cưỡng chế giải phóng mặt bằng tại một số dự án.

c) Đơn vị phối hợp: Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ vào chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan đầu mối, cơ quan chủ trì trong việc triển khai các giải pháp để triển khai nhiệm vụ được giao.

d) Trách nhiệm: Giám đốc Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành phố chịu trách nhiệm tăng điểm số chỉ số thành phần “*Thiết chế pháp lý và ANTT*”. Nếu không tăng 0,33 điểm trở lên so với năm 2019 thì Giám đốc Sở Tư pháp không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; các đơn vị chủ trì (gồm: Tòa án nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Công an tỉnh) nếu không nâng được điểm số các chỉ tiêu thành phần được giao cho đơn vị mình so với năm 2019 thì Thủ trưởng các đơn vị sẽ không đánh giá xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020.

(Kèm theo Bảng phân công nhiệm vụ chi tiết cho các Sở, cơ quan, đơn vị, UBND huyện, thành phố)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) chủ trì, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan trong việc triển khai thực hiện kế hoạch này.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố được giao nhiệm vụ đầu mối, chủ trì, phối hợp căn cứ nội dung kế hoạch này chủ động rà soát, kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình trong việc thực hiện các giải pháp cải thiện điểm số các chỉ số thành phần, chỉ tiêu trong PCI; xây dựng kế hoạch và đề ra biện pháp cụ thể để nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Tỉnh (PCI) năm 2020 xác định rõ đơn vị được giao nhiệm vụ đầu mối, chủ trì có trách nhiệm tăng điểm số thành phần, nếu chỉ số đó không tăng

điểm thì sẽ không thể xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2020; Đơn vị được giao đầu mối trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của đơn vị được giao chủ trì có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng quý (*trước ngày 10 của tháng đầu tiên quý tiếp theo*) và báo cáo năm (*trước ngày 10 tháng 12 hàng năm*) qua Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ban chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện các giải pháp nâng hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ Báo cáo phân tích chỉ số PCI năm 2019 và nhiệm vụ được giao trong kế hoạch này để tổ chức tập huấn, quán triệt cho đội ngũ cán bộ CCVC trong cơ quan, đơn vị biết để thực hiện. Xong trước ngày 15/8/2020.

4. Tổ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*Thành lập theo Quyết định số 1118/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh*) khẩn trương xây dựng kế hoạch, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai đánh giá sự hài lòng của doanh nghiệp, nhà đầu tư và tiếp nhận ý kiến phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư từ 15/7/2020. Tổ trưởng Tổ công tác chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả hoạt động của Tổ công tác.

5. Sở Thông tin và Truyền thông; Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các tổ chức Hội doanh nghiệp tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới các cấp, các ngành và toàn thể quần chúng nhân dân, tăng cường công tác tuyên truyền, thường xuyên tuyên truyền về mục đích và ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; ý nghĩa của Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, cơ quan, đơn vị và các địa phương (DDCI) để doanh nghiệp hiểu đúng, đánh giá, nhận xét đúng về các nội dung được khảo sát và tích cực tham gia trả lời các phiếu khảo sát hàng năm; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan trên địa bàn hiểu được tầm quan trọng trong Bộ chỉ số PCI và DDCI.

6. Đề nghị các Ban của Đảng, Ủy ban MTTQ tỉnh, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan truyền thông báo chí tăng cường giám sát, kịp thời phản ánh, thông tin (cả mặt tích cực và hạn chế tồn tại) về tình hình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực thi công vụ, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến giải quyết thủ tục hành chính, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân.

7. Đề nghị các tổ chức hội doanh nghiệp và cộng đồng doanh nghiệp phối hợp, đồng hành cùng với cơ quan quản lý nhà nước trong việc phát triển, tạo dựng môi trường đầu tư kinh doanh thực sự minh bạch, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh; chủ động phản ánh cung cấp thông tin về Ban Chỉ đạo, Tổ công tác của Chủ tịch UBND tỉnh về những vấn đề tồn tại, bất cập, những hành vi gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức các cấp trong thực thi công vụ.

8. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc phải kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư được hướng dẫn, tổng hợp và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

9. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo) chủ động tham mưu Ban Chỉ đạo, Chủ tịch UBND tỉnh trong chỉ đạo, triển khai thực hiện kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị thực hiện tốt các nội dung kế hoạch./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Các Ban Đảng; UBMTTQ;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, UBND huyện, thành phố;
- Các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Bắc Giang, Đài PT&TH tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
 - + LĐVP, TH, TKCT, TN, XD, KT;
 - + Lưu: VT, NamCN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Dương Văn Thái

